| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN Đ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 161/2024/QĐST- HNGĐ** | *Đ, ngày 09 tháng 4 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 122/2024/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thu Th** - Sinh ngày 14/10/1993; Nơi thường trú: Thôn L, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Nh** - sinh ngày 05/12/1988; Nơi thường trú: Thôn L, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu Th và anh Nguyễn Đức Nh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**- Về con chung:** Chị Th và anh Nh có 02 con chung là Nguyễn Đức Ph, sinh ngày 28/4/2013; Nguyễn Thu Ng, sinh ngày 19/7/2015. Khi ly hôn, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thu Ng, anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Ph cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Th và anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

**- Về tài sản chung vợ chồng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

**- Về án phí ly hôn sơ thẩm**: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng chị Th tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0017186 ngày 25.3.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Th được trả lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Trần Trung Trực***

**Nơi nhận:**
*- Các đương sự;.*
*- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;*
*- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ*
*- UBND xã V, Đ, Hà Nội*
*(Số ĐKKH: 105/2011).*
*- Lưu hồ sơ.*